

Số: 22 /NQ-HĐND

Thuận Lợi, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ THUẬN LỢI
KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Công văn số 16684/BTC-NSNN ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Bộ Tài chính về đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026 của tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Công văn số 6192/STC-THQH ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025, dự kiến Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/ĐU ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Thuận Lợi về phương hướng nhiệm vụ năm 2026;

Xét Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026 trên địa bàn xã Thuận Lợi; Báo cáo thẩm tra số 34/BC-BKTNS ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2026, như sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai, cụ thể hóa kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030. Mục tiêu này bao gồm việc triển khai 07 Nghị quyết quan trọng của Bộ Chính trị, gồm: (1) Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (2) Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; (3) Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật; (4) Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; (5) Nghị quyết số 70-NQ/TW về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030,

tầm nhìn đến năm 2045; (6) Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và (7) Nghị quyết số 72-NQ/TW về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững, hiện đại. Tập trung ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý và sản xuất; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, phát huy giá trị con người làm động lực phát triển.

Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, bảo đảm đủ phẩm chất, năng lực và uy tín để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển hạ tầng đồng bộ, gồm giao thông nông thôn, thủy lợi, hạ tầng số và các thiết chế văn hóa - xã hội. Cơ cấu kinh tế được định hướng theo hướng nâng cao hiệu quả sản xuất, đẩy mạnh các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật, phát triển dịch vụ, mở rộng liên kết nhằm tăng năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

Tập trung thực hiện cải cách hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát triển chính quyền số gắn với phục vụ người dân. Tăng cường quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường; chủ động ứng phó thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu. Phát triển kinh tế gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội; nâng cao đời sống Nhân dân. Thực hiện nghiêm công tác nội chính, tư pháp, phòng chống tham nhũng, lãng phí; củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu phấn đấu đạt trong năm 2026

2.1. Chỉ tiêu về kinh tế (02 chỉ tiêu)

- (1) Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn đạt 54.010 triệu đồng.
- (2) Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân năm phấn đấu đạt 10% trở lên.

2.2. Chỉ tiêu xã hội (04 chỉ tiêu)

- (1) Thu nhập bình quân đầu người đạt khoảng 59,6 triệu đồng/người/năm.
- (2) Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030) giảm từ 1 - 1,5 điểm %/năm.
- (3) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia duy trì 60%.
- (4) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế phấn đấu đạt 96%.

2.3. Chỉ tiêu về môi trường (02 chỉ tiêu)

- (1) Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn phấn đấu đạt 81%.
- (2) Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn phấn đấu đạt 73%.

2.4. Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội (02 chỉ tiêu)

- (1) Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hằng năm và tổ chức giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh cho 100% các đối tượng theo quy định.

(2) Hoàn thành 100% chỉ tiêu công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

(kèm theo biểu chỉ tiêu)

3. Các nhiệm vụ trọng tâm

(1) Tập trung xây dựng Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có trình độ, phẩm chất, bản lĩnh, năng lực, có ý chí, khát vọng cống hiến; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, bảo đảm các chính sách đến đúng đối tượng và đạt hiệu quả cao.

(2) Tiếp tục sắp xếp và hoàn thiện mô hình tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền. Xây dựng chính quyền thân thiện, chính quyền số phục vụ nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

(3) Hoàn thành quy hoạch chung xã, quy hoạch phân khu và các quy hoạch chi tiết làm cơ sở phát triển xã theo hướng bền vững, hiệu quả và đồng bộ. Đồng thời phục vụ triển khai các dự án phát triển hạ tầng, xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và quản lý tốt các nguồn lực đất đai, vốn đầu tư công và tư nhân.

(4) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, tập trung khai thác nguồn thu ngân sách, vốn đầu tư từ khu vực kinh tế tư nhân và các dự án trọng điểm.

(5) Tập trung ưu tiên nguồn lực cho hoạt động khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, sản xuất - kinh doanh và các lĩnh vực văn hóa - xã hội; nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường, đảm bảo 81% hộ gia đình được sử dụng nước sạch và thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 73%.

(6) Tập trung phát triển văn hóa, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, bảo hiểm y tế, chăm lo hộ nghèo, cận nghèo, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân; củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, giáo dục kiến thức quốc phòng - an ninh và xử lý hiệu quả các tin tố giác, tin báo về tội phạm, góp phần xây dựng xã Thuận Lợi phát triển ổn định, bền vững trong năm 2026.

4. Những giải pháp chủ yếu

4.1. Lĩnh vực kinh tế

(1) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; điều hành quyết liệt nhằm hoàn thành và phấn đấu vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế được giao. Tăng cường công tác dự báo, bám sát diễn biến tình hình thực tế, chủ động điều chỉnh giải pháp phù hợp; phát huy vai trò và trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

(2) Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh

tranh. Triển khai đồng bộ các giải pháp kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy xuất khẩu; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

(3) Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”, Chương trình xây dựng và phát triển một số sản phẩm OCOP; khuyến khích phát triển thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến.

(4) Chỉ đạo thực hiện hiệu quả các biện pháp thu ngân sách, phân đầu hoàn thành hoặc vượt dự toán thu ngân sách đề ra. Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, rà soát, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, chậm triển khai,... dành nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống dịch bệnh, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng và cải cách chính sách tiền lương.

(5) Triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Chương trình hành động của UBND tỉnh về triển khai Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Phát triển hợp tác xã gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới.

(6) Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp hệ thống hạ tầng trên địa bàn xã. Tập trung hoàn thiện các tuyến đường giao thông nông thôn, chủ động phối hợp với các cơ quan cấp trên trong triển khai các dự án giao thông đi qua địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện các công trình thoát nước, mở rộng mạng lưới cấp nước sinh hoạt, chỉnh trang khu dân cư và các khu thương mại - dịch vụ. Tiếp tục phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số, hỗ trợ thương mại điện tử, phát triển du lịch cộng đồng và hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp, nông thôn.

(7) Tổ chức rà soát các quy hoạch liên quan trên địa bàn xã. Tăng cường quản lý trật tự xây dựng, quản lý quy hoạch nông thôn mới; kiểm soát việc xây dựng công trình theo đúng hồ sơ, chỉ giới, quy định hiện hành. Chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh trong công tác quy hoạch, đầu tư các dự án hạ tầng trên địa bàn; thực hiện tốt công tác chuẩn bị mặt bằng, công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi có dự án triển khai. Tiếp tục quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, cho thuê đất và sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt; khuyến khích các mô hình sản xuất xanh, thân thiện môi trường nhằm hướng đến phát triển bền vững.

(8) Tăng cường quản lý và thực hiện có hiệu quả chủ trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển toàn diện, bền vững; duy trì, phát huy thế mạnh các vùng sản xuất cây trồng chủ lực; chỉnh trang vườn tược để phát triển mô hình vườn sinh thái kết hợp du lịch nông nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao; chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả sang cây trồng có giá trị kinh tế cao; khuyến khích mô hình sản xuất theo quy trình VietGAP, hữu cơ; phát triển chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ sản phẩm.

(9) Phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững, an toàn sinh học; tái cơ cấu đàn vật nuôi hợp lý; ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, giống mới vào sản xuất. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống thú y cơ sở.

(10) Tăng cường quản lý đất đai, xây dựng và tài nguyên - môi trường; thực hiện tốt công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; rà soát quỹ đất công, các thửa đất chưa cấp sổ đỏ để đề xuất kinh phí cấp sổ đỏ và quản lý sử dụng đúng mục đích. Tuyên truyền để người dân chấp hành tốt các quy định pháp luật về đất đai, xây dựng; phối hợp kiểm tra, xử lý kịp thời các vi phạm về xây dựng, khoáng sản và môi trường. Tiếp tục triển khai thu gom, xử lý rác thải, nước thải theo đúng quy trình; xử lý dứt điểm các điểm phát sinh ô nhiễm.

(11) Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu giữ vững và nâng cao các tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao; chỉnh trang diện mạo nông thôn; duy tu, sửa chữa hệ thống đường giao thông, thủy lợi; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới bền vững.

(12) Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý môi trường; tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh; xử lý nghiêm hành vi gây ô nhiễm. Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn; tổ chức thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải theo đúng quy định. Chủ động thực hiện các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, nhằm bảo đảm an toàn đời sống, sản xuất của Nhân dân.

(13) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

4.2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

(1) Phát huy truyền thống đoàn kết, nhân ái; xây dựng đời sống văn hóa phong phú, lành mạnh, hướng đến các giá trị chân - thiện - mỹ. Tập trung bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, di tích lịch sử và truyền thống văn hóa của đồng bào dân tộc; đầu tư cơ sở vật chất văn hóa - thể thao, nâng cao hiệu quả các phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

(2) Củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, ưu tiên giữ vững danh hiệu đối với các trường đã đạt chuẩn quốc gia và hỗ trợ các trường phấn đấu công nhận mới theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, chuẩn về cơ cấu và có trình độ cao; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển kỹ năng, đạo đức, hoạt động trải nghiệm sáng tạo và xây dựng mô hình "Trường học hạnh phúc".

(3) Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân; củng cố hệ thống y tế cơ sở và phát triển đội ngũ cán bộ y tế có chuyên môn, đạo đức và tinh thần phục vụ tốt. Triển khai hiệu quả hồ sơ sức khỏe điện tử, y tế số; tăng cường giám sát vệ

sinh an toàn thực phẩm; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế toàn dân, chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em. Đồng thời, tiếp tục vận động Nhân dân tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện theo hộ gia đình, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân.

(4) Đẩy mạnh an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân; thực hiện đầy đủ chính sách ưu đãi người có công; hỗ trợ nhóm yếu thế tiếp cận các dịch vụ phúc lợi cơ bản; tổ chức đào tạo nghề, giải quyết việc làm gắn với phát triển kinh tế địa phương; triển khai đồng bộ các chương trình giảm nghèo bền vững. Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách dân tộc và đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo chính đáng của người dân theo đúng quy định pháp luật.

(5) Tiếp tục triển khai hiệu quả các kế hoạch của tỉnh và các nghị quyết của Trung ương: Nghị quyết số 57-NQ/TW về khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục - đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

(6) Vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công; bảo đảm xử lý hồ sơ thông suốt, không gián đoạn; thực hiện giải quyết thủ tục hành chính đúng và trước hạn; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình đối với 100% hồ sơ; đẩy mạnh thanh toán phí, lệ phí bằng hình thức trực tuyến.

(7) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đề cao trách nhiệm người đứng đầu; đổi mới tư duy quản lý và tinh thần phục vụ nhân dân, doanh nghiệp. Kiên quyết xử lý hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ.

4.3. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh

(1) Tiếp tục củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội. Chủ động nắm chắc tình hình, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho các sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn. Tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp kéo giảm tội phạm hình sự. Mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự trong các ngày lễ lớn và cao điểm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát phòng cháy, chữa cháy, chủ động xử lý kịp thời các sự cố phát sinh.

(2) Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xác minh và tham mưu giải quyết đơn thư của công dân, giải quyết đúng thời hạn, đúng quy định; chủ động rà soát, phân loại các vụ việc phức tạp, kéo dài, đông người để có phương án xử lý dứt điểm, không để phát sinh điểm nóng; đồng thời đẩy mạnh công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong thực thi công vụ.

(3) Duy trì nghiêm chế độ trực ban, trực sẵn sàng chiến đấu của lực lượng quân sự xã, xây dựng và triển khai đầy đủ các phương án, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, nhất là trong các dịp lễ, sự kiện chính trị quan trọng; tổ chức huấn luyện, diễn tập, hội thao theo đúng hướng dẫn của cấp trên nhằm nâng cao năng lực, khả năng tác chiến của lực lượng dân quân và dự bị động viên.

(4) Tăng cường phối hợp giữa lực lượng Quân sự xã, Công an xã và các ban,

ngành, đoàn thể trong công tác tuần tra, kiểm soát địa bàn, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm; bảo đảm tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông; tiếp tục xây dựng, củng cố và nhân rộng các mô hình tự quản, phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

(5) Triển khai nghiêm túc công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2026, thực hiện đầy đủ các bước xét duyệt chính trị - chính sách, tổ chức khám sơ tuyển và phối hợp khám sức khỏe; lựa chọn công dân bảo đảm tiêu chuẩn, hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân; đồng thời chú trọng phát triển đảng viên trong thanh niên nhập ngũ và nâng cao chất lượng lực lượng dân quân theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết theo thẩm quyền.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Thuận Lợi khoá XII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Công an xã, Ban CHQS xã;
- Các Tổ chức CT-XH;
- Ban điều hành các ấp;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc UBND xã;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Bùi Thị Minh Thúy

MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH CHỦ YẾU NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số ~~22~~22/NQ-HĐND ngày ~~19~~19 tháng ~~12~~12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Thuận Lợi)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025	Dự kiến năm 2026	Ghi chú
1	2	3	4	5	
I	Chỉ tiêu kinh tế				
1	Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã	Tỷ đồng	167,928	54,010	
2	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hàng năm	%	8,5	10	
II	Chỉ tiêu xã hội				
3	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	54,19	59,6	
4	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030)	%		Giảm từ 1 - 1,5 điểm %/năm	
5	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	95,3	96	
6	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	60	60	
III	Chỉ tiêu về môi trường				
7	Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%		81	

8	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%		73	
IV	Chỉ tiêu về quốc Phòng-an ninh, trật tự an toàn xã hội				
9	Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hằng năm và tổ chức giáo dục kiến thức quốc phòng và an ninh cho 100% các đối tượng theo quy định	%	100	100	
10	Hoàn thành 100% chỉ tiêu công tác đảm bảo trật tự an toàn xã hội	%	100	100	